**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MINH HOÁ**
TỈNH QUẢNG BÌNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 04/01/2024
"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Ngọc Nhân

Ông Đinh Minh Tặng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST - HNGĐ ngày 21/7/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/11/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Cao D, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Đ H, xã H S, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn B M, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất Th – Phó giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2023 và biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2023, anh Cao D trình bày anh kết hôn với chị Đinh Thị L vào ngày 09/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống bước đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh và chị L đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Hai vợ chồng có một người con chung là cháu Cao Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2005, hiện tại cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Không có.

Vay nợ chung: Vay ngân hàng chính sách xã hội huyện M H số tiền 65.000.000 đồng, anh D chịu trách nhiệm trả khoản vay.

Tại bản tự khai đại diện ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H trình bày: Anh Cao D và chị Đinh Thị L vay vốn tại ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H số tiền 65.000.000 đồng. Nếu anh D và chị L ly hôn thì ngân hàng yêu cầu phải thanh toán hết số nợ cho ngân hàng cả gốc và lãi theo quy định. Hoặc bên nào được giao tài sản thì giao trách nhiệm trả nợ cho bên đó để đảm bảo việc thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 30/11/2023 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả chị L có hộ khẩu ở thôn Đ H, xã H S, huyện M H và đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 14/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã hoãn phiên tòa do chị L vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Cao D ly hôn chị Đinh Thị L.

Về con chung: Cháu Cao Thị Kim Ng, sinh ngày 16/9/2005 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét nghĩa vụ nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: Giao cho anh Cao D có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H số tiền 65.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao D và chị Đinh Thị L đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tr H, huyện M H ngày 09/02/2006. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Cao D là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị L và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Cao D ly hôn chị Đinh Thị L.

[2] Về con chung: Đã đủ 18 tuổi nên không xem xét.

[3] Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Khoản vay chung: Căn cứ điều 33, 37 luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Cao D có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/01/2024 là 65.239.000 đồng và lãi phát sinh theo khế ước vay số 6600000726247415 ngày 18/8/2023.

[5] Án phí: Anh Cao D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Cao D ly hôn vắng mặt chị Đinh Thị L.

2. Khoản vay chung: Căn cứ điều 33, 37 luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Cao D có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/01/2024 là 65.239.000 đồng và lãi phát sinh theo khế ước vay số 6600000726247415 ngày 18/8/2023.

3. Án phí: Anh Cao D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000803 ngày 21/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Nguyễn Minh Toàn**